**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 7 BÀI 2:**

**SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI**

**Câu 1:** Dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực nào sau đây?

**A.** đồng bằng. **B.** các trục giao thông lớn.

**C.** ven biển, các con sông lớn. **D.** hoang mạc, miền núi, hải đảo.

**Câu 2:**  Dân cư thế giới phân bố như thế nào?

**A.** Đều **B.** Không đều

**C.** Tất cả mọi nơi đều đông đúc **D.** Giống nhau ở mọi nơi.

**Câu 3:**  Dân cư thế giới thường tập trung đông đúc ở khu vực địa hình đồng bằng vì:

**A.**  tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản giàu có. **B.**  thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.

**C.**  khí hậu mát mẻ, ổn định. **D.**  ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

**Câu 4:**  Đặc điểm bên ngoài dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc chính trên thế giới là:

**A.**  bàn tay. **B.**  màu da. **C.**  môi. **D.**  lông mày.

**Câu 5:**  Đặc điểm ngoại hình của chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít là:

**A.**  Da vàng, tóc đen. **B.**  Da vàng, tóc vàng.

**C.**  Da đen, tóc đen. **D.**  Da trắng, tóc xoăn.

**Câu 6:**   Khu vực nào sau đây có dân cư thưa thớt?

**A.**  Đông Nam Bra-xin. **B.**  Tây Âu và Trung Âu. **C.**  Đông Nam Á. **D.**  Bắc Á.

**Câu 7:** Khu vực nào sau đây có dân cư thưa thớt?

**A.** Đông Nam Bra-xin. **B.** Tây Âu và Trung Âu.

**C.** Đông Nam Á. **D.** Bắc Á.

**Câu 8:**  Nhân tố nào sau đây tác động đến sự mở rộng phạm vi phân bố dân cư trên Trái Đất?

**A.**  tài nguyên thiên nhiên. **B.**  tiến bộ khoa học kĩ thuật.

**C.**  sự gia tăng dân số. **D.**  chính sách phân bố dân cư.

**Câu 9:** Tình hình phân bố dân cư của 1 địa phương, một nước được thể hiện qua:

**A.** mật độ dân số. **B.** tổng số dân.

**C.** gia tăng dân số tự nhiên. **D.** tháp dân số.

**Câu 10:**   Những khu vực tập trung đông dân cư là:

**A.**  Đông Á, Đông Nam Á, Bắc Phi. **B.**  Bắc Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kì.

**C.**  Nam Á, Bắc Á, Bắc Mĩ. **D.**  Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kì.

**Câu 11:**  Trên thế giới có bao nhiêu chủng tộc chính?

**A.** Hai **B.** Ba

**C.** Bốn **D.** Năm.

**Câu 12:**  Dân cư đông đúc ở những nơi nào?

**A.** Nông thôn

**B.** Đồi núi

**C.** Nội địa

**D.** Đồng bằng, ven biển

   D. Tây Âu và Trung Âu, Tây Phi.

**Câu 13:** Những khu vực tập trung đông dân cư là:

**A.** Đông Á, Đông Nam Á, Bắc Phi. **B.** Bắc Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kì.

**C.** Nam Á, Bắc Á, Bắc Mĩ. **D.** Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kì.

**Câu 14:**  Tình hình phân bố dân cư của một địa phương, một nước được thể hiện qua:

**A.**  mật độ dân số. **B.**  tổng số dân. **C.**  gia tăng dân số tự nhiên. **D.**  tháp dân số.

**Câu 15:** Dân cư thế giới thường tập trung đông đúc ở khu vực địa hình đồng bằng vì:

**A.** tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản giàu có.

**B.** thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.

**C.** khí hậu mát mẻ, ổn định.

**D.** ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

**Câu 16:** Đặc điểm ngoại hình của chủng tộc Môn-gô-lô-it là:

**A.** Da vàng, tóc đen. **B.** Da vàng, tóc vàng.

**C.** Da đen, tóc đen. **D.** Da trắng, tóc xoăn.

**Câu 17:** Đặc điểm bên ngoài dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc chính trên thế giới là:

**A.** bàn tay. **B.** màu da. **C.** môi. **D.** lông mày.

**Câu 18:**   Dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực nào sau đây?

**A.**  đồng bằng. **B.**  các trục giao thông lớn.

**C.**  ven biển, các con sông lớn. **D.**  hoang mạc, miền núi, hải đảo.

**Câu 19:** Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là:

**A.** châu Âu. **B.** châu Á. **C.** châu Mĩ. **D.** châu Phi.

**Câu 20:** Nhân tố nào sau đây tác động đến sự mở rộng phạm vi phân bố dân cư trên Trái Đất?

**A.** tài nguyên thiên nhiên. **B.** tiến bộ khoa học kĩ thuật.

**C.** sự gia tăng dân số. **D.** chính sách phân bố dân cư.

**Câu 21:** Hai khu vực có mật độ dân số cao nhất là:

**A.** Đông Bắc Hoa Kì, Nam Á. **B.** Nam Á, Đông Á.

**C.** Đông Nam Á, Đông Á. **D.** Tây Âu và Trung Âu, Tây Phi.

**Câu 22:**  Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là:

**A.**  châu Âu. **B.**  châu Á. **C.**  châu Mĩ. **D.**  châu Phi.

**Câu 23:**  Hai khu vực có mật độ dân số cao nhất là:

**A.**  Đông Bắc Hoa Kì, Nam Á. **B.**  Nam Á, Đông Á. **C.**  Đông Nam Á, Đông Á.

**Câu 24:**  Người ta dựa vào yếu tố nào  để phân chia các chủng tộc trên thế giới?

**A.** Vóc dáng **B.** Thể lực

**C.** Cấu tạo bên trong **D.** Đặc điểm hình thái.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 6 | D | 11 | B | 16 | A | 21 | B |
| 2 | B | 7 | D | 12 | D | 17 | B | 22 | B |
| 3 | B | 8 | B | 13 | D | 18 | D | 23 | B |
| 4 | B | 9 | A | 14 | A | 19 | B | 24 | D |
| 5 | D | 10 | D | 15 | B | 20 | B |  |  |